

Số : 196/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016, nay Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding thông báo như sau:

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**
- Mã chứng khoán: **RDP**
- Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (+84 028) 39692272-39696642 Fax: (+84 028) 39692843
- Loại công bố thông tin: Định kỳ
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Đắc Thiện.
- Nội dung công bố thông tin: **Tài liệu kèm theo Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding vào ngày 21/06/2024 tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nơi nhận:

- Như nơi gửi;
- Lưu.

Tài liệu đính kèm:

Các tài liệu kèm theo Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

I. BÊN ỦY QUYỀN:

Ông: HỒ ĐỨC LAM

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding

Mã số thuế: 0300384357

Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Ông: HỒ VĂN TUYÊN

CCCD số: 056072009836 Cấp ngày: 21/12/2021

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Thường trú: B4.06.02 HAGH Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bằng văn bản này, tôi - Hồ Đức Lam - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding ủy quyền cho ông Hồ Văn Tuyên được thay mặt và nhân danh tôi thực hiện các công việc sau đây:

- Trực tiếp tham dự, điều hành, làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.
- Trong phạm vi ủy quyền, ông Hồ Văn Tuyên được quyền thay mặt tôi để trả lời các câu hỏi của cổ đông, ký Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

IV. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding./.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN


HỒ VĂN TUYÊN

**BÊN ỦY QUYỀN
CHỦ TỊCH HĐQT**




Hồ Đức Lam

Số: 146/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các Cổ đông (Cổ đông/Đại diện cổ đông) và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/Đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và các bên tham gia Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding được xác định theo danh sách chốt tại ngày 20 tháng 05 năm 2024 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự họp.

2. Quyền của các Cổ đông và các bên tham gia Đại hội khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội;
- Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến đều được đưa ra thảo luận tại Đại hội;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CCCD/CMND hoặc hộ chiếu, ...) và Giấy ủy quyền (đối với Đại diện cổ đông), xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi tên Cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có);
- Tại Đại hội, các Cổ đông/Đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết;



- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa;
- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:
 - + Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - + Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội. Nếu quá 10 phút, Chủ tọa được quyền xem xét yêu cầu không được tiếp tục kéo dài để dành thời gian cho các Cổ đông khác và chương trình của Đại hội;
 - + Không phát biểu lặp lại các nội dung đã phát biểu trước đó.
- Cổ đông/Đại diện cổ đông đến dự Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Cổ đông/Đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của Cổ đông và các bên tham gia Đại hội khi tham dự Đại hội:

- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, Cổ đông/Đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức chỉ định;
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp; phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết cho Cổ đông/Đại diện cổ đông; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội;
2. Đoàn Chủ tọa có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;
3. Đoàn Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội khi có sự nhất trí hoặc khi có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật;
4. Đoàn Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự;
5. Ngoài ra, Đoàn Chủ tọa thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding;
6. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu, lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội;
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sử dụng Phiếu biểu quyết;
 - Kiểm tra Phiếu biểu quyết;
 - Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội;
 - Lập biên bản kiểm phiếu, Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;
- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;
- Lần thứ ba: Biểu quyết có ý kiến khác.

Mỗi Cổ đông/Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.

2. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “√” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự;

- Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ;

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Không có chữ ký ghi rõ họ tên của Đại biểu

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Nguyên tắc thông qua: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp tán thành

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 9 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding ngày 21 tháng 06 năm 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN; SGDHCM;
- Lưu VT.

Số: 147/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông

Năm 2023 là năm đầy khó khăn của kinh tế thế giới, tăng trưởng toàn cầu giảm tốc do chính sách thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, cuộc chiến Nga - Ukraine và một số xung đột trên thế giới tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-kraine phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Bên cạnh đó, các nền kinh tế lớn đã chứng kiến những chuyển biến mới trong điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2023, nổi bật là việc NHTW các nước liên tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Nguyên nhân chính của lạm phát tăng cao đến từ nhiều yếu tố như giá năng lượng tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng, và bất ổn kinh tế do Brexit, xung đột Nga - Ukraine, Israel - Hamas và hệ lụy của đại dịch Covid-19. Kể từ tháng 3/2022, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã nâng lãi suất 11 lần liên tiếp (trong đó riêng năm 2023 là 04 lần), thiết lập mức đỉnh mới 5,25 - 5,5% trong quý IV/2023, nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát. Động thái thắt chặt tiền tệ của Fed gây ra những áp lực nhất định lên lãi suất USD, tỷ giá hối đoái và luồng vốn đầu tư quốc tế, đồng thời có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu, từ đó tác động tới xuất khẩu của Việt Nam.

Năm 2023, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh bất lợi cả từ bên ngoài (quốc tế, khu vực: trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự) và bên trong (những khó khăn lớn của một nền kinh tế mở phụ thuộc bởi bên ngoài, mới trải qua giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng bởi đại dịch CoViD-19), có ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả, an ninh năng lượng, an ninh lương thực bị đe dọa. Tuy vậy, Việt Nam đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế rất đáng trân trọng.

Theo Tổng cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05% và có xu hướng tăng dần theo thời gian, quý IV năm 2023 đạt 6,72%, cao nhất so với quý III, quý II và quý I năm 2023 (tương ứng đạt 5,47, 4,25% và 3,41%), cao hơn mức trung bình của thế giới và khu vực. Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt hơn 4.284 USD/năm, xuất siêu hàng hóa đạt 28 tỷ USD, dự trữ ngoại hối hơn 90 tỷ USD, CPI bình quân năm 2023 tăng 3.25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Triển vọng kinh tế của Việt Nam trong năm 2024 được các tổ chức quốc tế dự báo khá lạc quan, tăng trưởng GDP sẽ phục hồi mạnh mẽ lên mức 5,5-6,5%. Năm 2024, Chính phủ Việt Nam được kỳ vọng có thể tiếp tục mở rộng chính sách tài khóa để hỗ trợ nền kinh tế nhờ vào mức nợ công ước tính khoảng 39% - 40% GDP (thấp hơn nhiều so với mức trần 60% của Chính phủ Việt Nam). So với các nước trong khu vực, nợ chính phủ của Việt Nam ở mức dễ kiểm soát và nằm trong nhóm thấp nhất trong khu vực khi Chính phủ đã không đẩy chi tiêu quá mạnh trong thời kỳ Covid-19. Tuy nhiên, vẫn còn những rủi ro cần lưu ý trong năm 2024 như:

- Rủi ro địa chính trị: Kinh tế thế giới những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, do tình trạng cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn. Căng thẳng địa chính trị giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas - Iran leo thang và lo ngại lan rộng đã khiến

giá vàng, năng lượng tăng trong tháng 4/2024, nhất là giá vàng, liên tiếp lập kỷ lục (ngày 18/4/2024, giá vàng ở mức hơn 2.378 USD/ounce, mức cao nhất trong lịch sử nhân loại và chưa có dấu hiệu giảm). Xung đột ở Biển Đỏ đã làm tăng giá cước logistics lên 6.800 USD/container từ mức 750 USD/container (Cơ quan quản lý Kênh đào Suez, SCA). Diễn biến trên làm dấy lên lo ngại gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, tác động lên lạm phát và kế hoạch đảo chiều chính sách tiền tệ;

- Lạm phát tiếp tục ở mức cao tại Mỹ khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trì hoãn cắt giảm lãi suất, khiến tỷ giá USD/VND tăng nóng (tính đến ngày 03/05/2024, tỷ giá NHTM là 25,453 VND/USD, tăng 4.2% so với đầu năm), sẽ gây áp lực lên dự trữ ngoại hối Việt Nam và đối với các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên vật liệu bằng USD sẽ gặp khó khăn khi USD tăng giá;
- Áp lực đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp: khối lượng TPDN đáo hạn trong năm nay đạt đỉnh điểm với tổng giá trị đáo hạn lên tới gần 279,2 nghìn tỷ đồng trong đó phần lớn là trái phiếu bất động sản (gần 115,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 41,4%), theo số liệu mới nhất của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA).

Theo đánh giá của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), ngành công nghiệp nhựa Việt Nam trong năm 2024 vẫn khá tích cực, với dự kiến tốc độ tăng trưởng dao động khoảng (5-7)%. Nhu cầu sử dụng nhựa trong nhiều lĩnh vực như đóng gói, xây dựng, điện tử, y tế và nông nghiệp vẫn đang gia tăng. Việt Nam là một trong những thị trường xuất khẩu nhựa tiềm năng nhất trên thế giới, với lợi thế về lao động rẻ, nguồn nguyên liệu phong phú và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Phân khúc bao bì nhựa dự kiến sẽ tiếp tục dẫn đầu với tốc độ tăng trưởng dự kiến từ (7-9)%. Nguyên nhân là do nhu cầu sử dụng bao bì nhựa trong lĩnh vực thương mại điện tử, thực phẩm và đồ uống vẫn đang tăng.

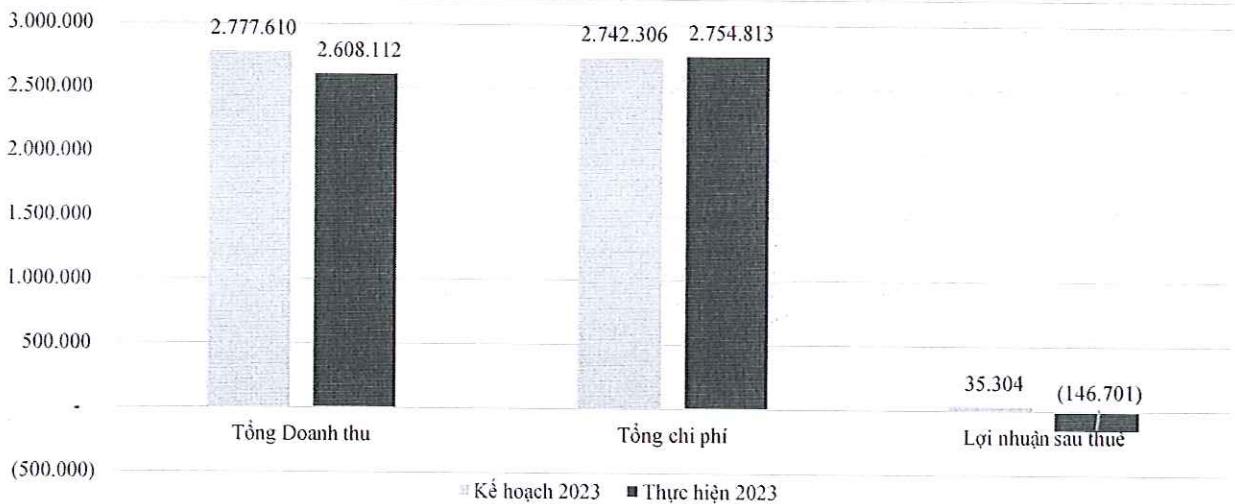
Tuy nhiên, ngành công nghiệp nhựa Việt Nam cũng đối mặt với một số thách thức: Giá nguyên liệu nhựa tăng cao do giá dầu tăng; Lạm phát làm giảm nhu cầu tiêu thụ; Sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trong khu vực và trên thế giới.

Đối mặt với thị trường đầy biến động, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã năng động, sáng tạo, biến nguy thành cơ, chuyển đổi và hoàn thiện mô hình kinh doanh phù hợp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giữ vững và phát huy văn hóa doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty đã tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm “Luôn luôn tốt hơn”, củng cố thị trường truyền thống và phát triển thị trường, khách hàng mới. Năm 2023, tổng doanh thu: 2.608 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch, phù hợp với diễn biến thị trường và nền kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kết quả hoạt động kinh doanh của Rạng Đông Holding năm 2023 (Đơn vị: triệu VND)



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	đồng	2.777.609.554.088	2.608.112.233.268	- 6,10%
2	Tổng chi phí	đồng	2.742.305.733.681	2.754.813.179.309	- 0,45%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	35.303.820.407	(146.700.946.041)	

Tổng doanh thu năm 2023 Rạng Đông Holding đạt 2.777.609.554.088 đồng hoàn thành 93,9% so với kế hoạch, nguyên nhân chính đến từ sức mua giảm. Lợi nhuận sau thuế âm 146.700.946.041 đồng, không đạt kế hoạch năm đã đề ra. Nguyên nhân chính là do Công ty trích lập dự phòng rất lớn, khiến chi phí tài chính tăng và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra việc Công ty ưu tiên đẩy nhanh luân chuyển hàng tồn kho để có doanh thu và dòng tiền cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 31 cuộc họp thông qua các nội dung trong thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, Hội đồng quản trị đã ban hành 38 Nghị Quyết/ Quyết định và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Đánh giá thực trạng về tài chính và giải pháp;
- Thông qua xác định rõ tư cách của từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và Hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phiếu của Công ty;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2023	Tổng kết năm 2022 & Chỉ tiêu và giải pháp năm 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	10/02/2023	Điều chỉnh cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện sang cổ phiếu tự do chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	100%
3	03/NQ-HĐQT	17/02/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
4	04/NQ-HĐQT	24/02/2023	Sơ kết tháng 01/2023 và giải pháp	100%
5	05/NQ-HĐQT	13/03/2023	Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028)	100%
6	06/NQ-HĐQT	23/03/2023	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
7	07/NQ-HĐQT	07/04/2023	Thời hạn, danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028)	100%
8	08/NQ-HĐQT	27/04/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028)	100%
9	09/QĐ-HĐQT	03/05/2023	Giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông - Nhà máy Bao bì Nhựa số 1	100%
10	10/NQ-HĐQT	03/05/2023	Sơ kết tháng 03/2023 và giải pháp	100%
11	11/NQ-HĐQT	05/05/2023	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028)	100%

12	12/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Bổ nhiệm nhân sự Ủy ban kiểm toán	100%
13	13/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm nhiệm Thư ký công ty	100%
14	14/NQ-HĐQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và Ông Hồ Đức Lam	100%
15	15/NQ-HĐQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	100%
16	16/NQ-HĐQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông	100%
17	17/NQ-HĐQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty Cổ phần Rạng Đông Films	100%
18	18/NQ-HĐQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare	100%
19	19/NQ-HĐQT	11/05/2023	Chấp thuận thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	100%
20	20/QĐ-HĐQT	25/05/2023	Giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tại Hà Nội	100%
21	21/NQ-HĐQT	12/06/2023	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding niên độ 2023	100%
22	22/QĐ-HĐQT	16/06/2023	Hủy bỏ Quyết định số: 20/QĐ-HĐQT ngày 25/05/2023 và Tạm ngưng hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tại Hà Nội	100%
23	23/NQ-HĐQT	16/06/2023	Sơ kết tháng 04/2023 và giải pháp	100%
24	24/NQ-HĐQT	28/06/2023	Chấp nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông; Chấp thuận giao dịch giữa Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding và người có liên quan Bà Nguyễn Kim Hồng	100%
25	25/NQ-HĐQT	28/06/2023	Đánh giá thực trạng về tài chính và giải pháp	100%
26	26/NQ-HĐQT	11/07/2023	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%
27	27/NQ-HĐQT	19/07/2023	Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare	100%
28	28/NQ-HĐQT	21/07/2023	Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	100%

29	29/NQ-HĐQT	09/08/2023	Thông qua xác định rõ tư cách của từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
30	30/NQ-HĐQT	18/08/2023	Sơ kết tháng 06/2023 và giải pháp	100%
31	31/NQ-HĐQT	07/09/2023	Xác định rõ tư cách của từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
32	32/NQ-HĐQT	08/09/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty	100%
33	33/NQ-HĐQT	25/09/2023	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và Hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phiếu của Công ty	100%
34	34/NQ-HĐQT	30/10/2023	Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare	100%
35	35/NQ-HĐQT	01/11/2023	Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và Công ty Cổ phần Rạng Đông Films	100%
36	36/NQ-HĐQT	10/11/2023	Sơ kết tháng 09/2023 và giải pháp	100%
37	37/NQ-HĐQT	07/12/2023	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%
38	38/NQ-HĐQT	14/12/2023	Sơ kết tháng 10/2023 và giải pháp	100%

3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp hàng tháng, quý đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư,... và xây dựng giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đề ra; quản lý và vận hành Công ty theo thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông; đảm bảo sử dụng dòng tiền hợp lý cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo được niềm tin của người lao động đối với Công ty.

Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã phân công cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách giám sát từng mảng công việc. Các thành viên Hội đồng quản trị luôn nâng cao vai trò và trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao, kịp thời tham mưu và đưa ra phương án giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

4. Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị xác định được những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2023.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã được triệu tập và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp và các tài liệu họp đã được gửi đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, đúng quy định.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều phù hợp với quy định của pháp luật và chiến lược phát triển của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng hoạt động, định hướng phát triển của Công ty.

5. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2023 Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Ủy ban đã đưa ra nhiều kiến nghị, đề xuất những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và tham mưu cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty mẹ và các Công ty thành viên; Kiểm tra, giám sát đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;
- Phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát;
- Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng/hàng quý so với kế hoạch và cùng kỳ, báo cáo và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị;
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Quản lý về chuyên môn bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị xem xét thông qua;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Kiểm tra và đánh giá các quy trình của hệ thống công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của công ty niêm yết.
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Ủy ban kiểm toán được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán; có quyền yêu cầu đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán; lập báo cáo gửi Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty.

6. Kết quả giám sát với Ban Điều hành

Công tác giám sát Ban Điều hành tuân thủ các chỉ đạo của Hội đồng quản trị được chú trọng, đảm bảo việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Giám sát hoạt động điều hành, quản lý của Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Giám sát việc thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Giám sát việc xây dựng nguồn nhân lực và tính hiệu quả của mô hình tổ chức.

Năm 2023 Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt, quyết tâm cao của Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đi theo đúng chiến lược đề ra trước những diễn biến phức tạp và tác động của tình hình kinh tế khó khăn.

Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể :

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính Công ty Mẹ & Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán và Giải trình; Báo cáo tài chính Công ty Mẹ & Hợp nhất

Quý 4/2022, Quý (1,2,3)/2023 và Giải trình; Báo cáo tình hình khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo Quý 4/2022, Quý (1,2,3)/2023; Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2023; Báo cáo tài chính Công ty Mẹ & Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 và Giải trình;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 27/04/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 vào ngày 31/08/2023 tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An đúng quy định của pháp luật hiện hành; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2023-2028);

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt;

- Giám sát việc điều chỉnh Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật;

- Bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự cấp cao, điều chuyển về các vị trí chủ chốt giúp cho việc điều hành và quản lý tại các Công ty thành viên được giám sát chặt chẽ;

- Vận hành hiệu quả nhà máy Rạng Đông Healthcare chuyên sản xuất vật tư tiêu hao ngành y tế, với công suất giai đoạn một 600 tỷ đồng/năm;

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty.

7. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	Công ty con	RDP bán: 149.588.528.830 VNĐ RDP mua: 571.594.288.410 VNĐ	
2	Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông	Công ty con	RDP bán: 410.914.324.950 VNĐ RDP mua: 12.419.825.097 VNĐ	
3	Công ty Cổ phần Rạng Đông Films	Công ty con	RDP bán: 1.069.694.239.057 VNĐ RDP mua: 88.245.379.341 VNĐ	
4	Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare	Công ty liên kết	RDP bán: 17.795.274.504 VNĐ RDP mua: 2.771.532.555 VNĐ	
5	Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	Công ty liên kết	Cung ứng dịch vụ cho RDP: 1.276.029.184 VNĐ	
6	Ông Hồ Đức Lam	Người nội bộ	- Ngày 01/08/2023 RDP nhận chuyển nhượng 9.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An (RLP) của người nội bộ Ông Hồ Đức Lam căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 21/07/2023 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 11/05/2023; - Ngày 08/11/2023 RDP nhận chuyển nhượng 4.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Rạng Đông Films (RDF) của người nội bộ Ông Hồ Đức Lam căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 01/11/2023 và Nghị quyết số 243/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 31/08/2023.	
7	Bà Nguyễn Kim Hồng	Người có liên quan của người nội bộ	- Ngày 07/11/2023 RDP nhận chuyển nhượng 1.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An (RLP) của người có liên	

			<p>quan của người nội bộ Bà Nguyễn Kim Hồng căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 01/11/2023 và Nghị quyết số 24/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2023;</p> <p>- Ngày 29/06/2023 RDP nhận chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông (RDT) của người có liên quan của người nội bộ Bà Nguyễn Kim Hồng căn cứ Nghị quyết số 24/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2023.</p>
--	--	--	--

8. Về chi trả cổ tức năm 2022

Công ty không chi trả cổ tức năm 2022 theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

9. Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính năm 2023

Ngày 12/06/2023 căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty niên độ 2023.

10. Về thù lao Hội đồng quản trị, thu nhập Ban Điều hành năm 2023 và trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban Điều hành năm 2023

- Việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2023

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch	345.920.000	
2	Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên	40.000.000	
3	Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên độc lập	40.000.000	
4	Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên độc lập	40.000.000	
5	Ông Bùi Đắc Thiện	Thành viên	40.000.000	

Tổng cộng: 505.920.000 đồng

- Việc chi trả thu nhập Ban Điều hành năm 2023

Stt	Ban Điều hành	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ông Hà Thanh Thiên	Tổng giám đốc	615.885.900	
3	Ông Trần Minh Dũng	Phó Tổng giám đốc	63.379.200	

Tổng cộng: 679.265.100 đồng

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty không trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban Điều hành năm 2023.

11. Về bổ sung ngành nghề kinh doanh

Công ty hoàn thành thủ tục điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy Xác nhận số 403484/23 ngày 18/05/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

12. Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký/thông báo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật toàn bộ nội dung của Điều lệ công ty cập nhật trong ngày 28/04/2023.

13. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật toàn bộ nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty cập nhật trong ngày 28/04/2023.

14. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật toàn bộ nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cập nhật trong ngày 28/04/2023.

15. Về chủ trương M & A (Sáp nhập & Mua bán doanh nghiệp)

Công ty đã thực hiện.

- Biên bản họp số 20/BBH-HĐQT và Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 19/07/2023 V/v Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare (chuyển nhượng 6.000.000 CP, tương đương 20% vốn điều lệ RDH).

- Biên bản họp số 21/BBH-HĐQT và Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 21/07/2023 V/v Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An (mua lại 9.000.000 CP, tương đương 25.71% vốn điều lệ RLP).

- Biên bản họp số 27/BBH-HĐQT và Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 30/10/2023 V/v Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare (chuyển nhượng 5.000.000 CP, tương đương 16.67% vốn điều lệ RDH).

- Biên bản họp số 28/BBH-HĐQT và Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 01/11/2023 V/v Mua lại phần vốn góp của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và Công ty Cổ phần Rạng Đông Films (mua lại 3.000.000 CP, tương đương 8.57% vốn điều lệ RLP; mua lại 4.500.000 CP, tương đương 19.57% vốn điều lệ RDF) .

16. Về chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Công ty chưa thực hiện được do vướng hồ sơ pháp lý tách thửa.

17. Về phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu (IPO) tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An

Công ty đang lựa chọn đối tác tư vấn chiến lược và nhà đầu tư đồng hành, chưa chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cần thiết để IPO.

18. Về phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2023

Ngày 11/01/2024, Công ty nhận được công văn số 303/UBCK-QLCB về việc Công ty không bổ sung hồ sơ đúng thời hạn nên UBCKNN dừng xem xét hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán số 265/GĐK-RDP ngày 25/09/2023. (Thực tế Công ty không nhận được Công văn số 7705/UBCK-QLCB ngày 10/11/2023 của UBCKNN về việc thông báo bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ).

Hiện nay Công ty đang xem xét chuẩn bị lại phương án và hồ sơ.

19. Về hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông, Công ty Cổ phần Rạng Đông Films, Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare, Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng, Ông Hồ Đức Lam

Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng/giao dịch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

II. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024:

1. Kế hoạch:

Năm 2024 Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding nỗ lực phấn đấu vượt qua thách thức, khó khăn, tiếp tục phát triển ổn định, vững mạnh, an toàn, hiệu quả, kế hoạch như sau:

- Nâng cao quản lý và vận hành Công ty theo thông lệ quản trị tốt;
- Áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý ISO vào kiểm soát và quản lý chất lượng. Nâng cao hình ảnh thương hiệu;
- Xây dựng và phát triển các Công ty thành viên với ngành nghề sản xuất kinh doanh chuyên biệt dưới sự giám sát chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả từ Tập đoàn;
- Nhà máy Rạng Đông Healthcare tại Khu Công nghiệp Tân Đô (Long An), diện tích 8,28 ha, tổng vốn đầu tư 850 tỷ đồng, chuyên sản xuất vật tư tiêu hao y tế với công suất hơn 600 tỷ/năm, đi vào hoạt động vận hành giai đoạn 1 đạt hiệu quả;
- Tăng cường hợp tác chiến lược với Công ty Medline Industries, INC Medline (USA) phấn đấu trở thành nhà sản xuất sản phẩm nhựa y tế lớn nhất Việt Nam;
- Tăng trưởng doanh thu và khai thác thêm thị trường xuất khẩu trong mảng bao bì mềm, giả da, tôn ván và đặc biệt là sản phẩm tiêu hao ngành y tế;
- Tiếp cận nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư cá nhân;
- Tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng và các gói hỗ trợ tín dụng lãi suất thấp

của chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong năm 2024;

- Xây dựng kế hoạch đưa Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An lên sàn chứng khoán Upcom;

- Triển khai áp dụng chuyển đổi số trong việc quản lý cũng như khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm SAP ERP, phần mềm Microsoft Office 365 đang sử dụng;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và truyền thông nội bộ, kiện toàn bộ máy vận hành sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

2. Giải pháp thực hiện:

Căn cứ vào định hướng chiến lược, tình hình thị trường và yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung một số nhóm giải pháp chính như sau:

R&D và Sản xuất:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đáp ứng yêu cầu khách hàng tiềm năng và tạo động lực tăng trưởng;

- Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu từ nguồn nhựa tái sinh, góp phần bảo vệ môi trường;

- Khai thác tối ưu, nâng cao năng suất máy móc thiết bị;

- Cải tiến công thức và chất lượng sản phẩm để nâng cao tính cạnh tranh;

- Quản lý và kiểm soát định mức phí hao nguyên vật liệu, điện, nước;

- Khoán quỹ lương và định biên lao động theo từng công đoạn sản xuất;

- Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ nhân viên.

Bán hàng và Marketing:

- Xây dựng chương trình marketing, phát triển thương hiệu và chính sách bán hàng hiệu quả, phát triển chuỗi sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm y tế, sản phẩm tiềm năng;

- Tham gia vào chuỗi cung ứng cho các Tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới như Tập đoàn Samsung, Apple,...;

- Tăng cường hợp tác chiến lược với Công ty Medline Industries, INC Medline (USA);

- Phát triển khách hàng và thị trường truyền thống. Khai phá khách hàng, thị trường tiềm năng nhằm tối ưu giá trị;

- Phát triển và khai khác thị trường xuất khẩu đặc biệt là mảng bao bì mềm và mảng sản phẩm vật tư tiêu hao y tế;

- Thực hiện đào tạo kỹ năng bán hàng cho nhân viên bán hàng.

Chuỗi cung ứng:

- Tìm kiếm và phát triển nguồn nguyên liệu đa dạng với giá cạnh tranh. Phát triển nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước đảm bảo chất lượng;

- Thực hiện đàm phán với các đối tác, nhà cung cấp về các điều khoản thanh toán và tiến độ thanh toán hợp lý hơn;

- Kiểm soát vận hành kế hoạch cung ứng nguyên liệu, vật tư sản xuất nhằm đáp ứng tốt tiến độ giao hàng.

Tài chính - Kế toán và Đầu tư:

- Tái cấu trúc, cơ cấu công ty, phòng ban để tinh giảm định biên và nâng cao năng suất làm việc;

- Xem xét các chính sách tài chính và thuế của nhà nước để đề xuất các ý kiến lên nhà nước, giảm bớt tác động lên lợi nhuận và hoạt động của doanh nghiệp;

- Không đầu tư thêm máy móc thiết bị, rà soát các máy móc thiết bị không còn hữu dụng để thanh lý và chuyển mục đích sử dụng thu dòng tiền;

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn lưu động và hoạt động tài chính nhằm nâng cao khả năng luân chuyển hàng tồn kho, khả năng thanh khoản;

- Huy động vốn hiệu quả, chi phí thấp nhằm gia tăng thanh khoản, hiệu quả hoạt động kinh doanh;

- Rà soát chi phí để đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả;

- Đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn;

- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch ngân sách năm 2024, hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện đúng chỉ tiêu đã cam kết với cổ đông;

- Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm SAP ERP, công cuộc chuyển đổi số đang áp dụng và triển khai.

Quản trị điều hành chung:

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành;
- Tổ chức đào tạo và huấn luyện cán bộ nhân viên.

Năm 2023 khó khăn lớn nhưng chúng ta tự hào đã vượt qua khó khăn và gặt hái được những thành công nhất định. Đây là kết quả của sự nỗ lực rất lớn từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty.

Năm 2024 vẫn sẽ là một năm đầy khó khăn, thách thức. Với kết quả đã đạt được cùng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn Quý vị Cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

Số : 148./CV-RDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính thưa: Quý Cổ đông!

Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tại thời điểm cuối năm 2023, các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với trước đây theo các hướng khác nhau, nhưng hầu hết đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Việt Nam cũng không ngoại lệ, nền kinh tế tăng trưởng ở mức thấp so với tiềm năng. Song, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam năm 2023 đã đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới, mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng quý I là 3,41%; quý II là 4,25%; quý III là 5,47% và quý IV đạt 6,72%. GDP năm 2023 của Việt Nam tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021, nhưng thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn (2011-2022). Tuy không đạt mục tiêu 6,5% đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới.

Trước tình hình diễn biến thị trường đầy biến động và phức tạp, nguyên vật liệu đầu vào khan hiếm, tăng giá & nhu cầu sản phẩm đầu ra tụt giảm rất lớn – Nên ngay từ đầu năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt đưa ra nhiều giải pháp và hành động để ứng phó và đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Kết quả năm 2023, doanh thu thuần đạt 2.593.704.274.748 tỷ đồng, giảm 8,69% so với năm 2022. Mức giảm nêu trên là chấp nhận được, Công ty duy trì công ăn việc làm ổn định cho cán bộ nhân viên.

Chúng tôi xin báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%) Năm 2023 / Năm 2022
1	Tổng doanh thu	đồng	2.608.112.233.268	2.862.075.156.591	91,13%
2	Doanh thu thuần	đồng	2.593.704.274.748	2.840.535.677.462	91,31%
3	Tổng chi phí	đồng	2.754.813.179.309	2.849.537.214.840	96,68%
4	Lợi nhuận gộp	đồng	214.897.445.455	228.534.488.420	94,03%

5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(134.166.989.521)	21.177.516.211	
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(146.700.946.041)	12.537.941.751	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	(2.905)	163	

So sánh thực hiện năm 2023 với kế hoạch năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Tổng doanh thu	đồng	2.777.609.554.088	2.608.112.233.268	- 6,10%
2	Tổng chi phí	đồng	2.742.305.733.681	2.754.813.179.309	- 0,45%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	35.303.820.407	(146.700.946.041)	

+ Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.777.609.554.088 đồng, giảm 6,10% so với kế hoạch. Nguyên nhân: Diễn biến bất ổn của thị trường; nhu cầu sử dụng & tiêu dùng của thị trường xuất khẩu & nội địa đều sụt giảm; thị trường nội địa cạnh tranh rất khốc liệt.

+ Lợi nhuận sau thuế âm 146.700.946.041 đồng, không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chính là do Công ty trích lập dự phòng rất lớn, chi phí tài chính tăng. Ngoài ra Công ty ưu tiên đẩy nhanh luân chuyển hàng tồn kho để có doanh thu và dòng tiền cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Bối cảnh chung năm 2024:

Nhận định về tăng trưởng kinh tế năm 2024, Tổng cục Thống kê cho rằng năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Thực tế, lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng.

Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới dồn nén từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2024 trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn.

- Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam khoảng (6,0-6,5)%, lạm phát < 4%;

- Dự báo: Tổng quan ngành công nghiệp nhựa Việt Nam trong năm 2024 vẫn khá tích cực, với dự kiến tốc độ tăng trưởng dao động khoảng từ (5-7)%. Nhu cầu sử dụng nhựa trong nhiều lĩnh vực như đóng gói, xây dựng, điện tử, y tế và nông nghiệp vẫn đang gia tăng. Việt Nam là một trong những thị trường xuất khẩu nhựa tiềm năng nhất trên thế giới, với lợi thế về lao động rẻ, nguồn nguyên liệu phong phú và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Phân khúc bao bì nhựa dự kiến sẽ tiếp tục dẫn đầu với tốc độ tăng trưởng dự kiến từ (7-9)%. Nguyên nhân là do nhu cầu sử dụng bao bì nhựa trong lĩnh vực thương mại điện tử, thực phẩm và đồ uống vẫn đang tăng;

- Một số nhân tố bên ngoài khác tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp trong ngành bao bì nhựa gồm: (1) Việc ký kết các hiệp định thương mại tự do. Đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Sau khi EVFTA có hiệu lực, thuế quan của hầu hết các sản phẩm nhựa xuất khẩu vào thị trường EU được gỡ bỏ; (2) Sự phát triển của thương mại điện tử; (3) Nhu cầu trong nước ngày càng tăng; (4) Việc giảm phụ thuộc vào nguyên

liệu nhập khẩu trong những năm tới, nhờ sự cải thiện trong năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước;

- Vì vậy thị trường bao bì nhựa ở trong nước và xuất khẩu vẫn có “cửa sáng” và cơ hội tăng trưởng, mặc dù vẫn còn đó nhiều khó khăn & thách thức. Đây là một trong những lý do chính để gia tăng thị phần, doanh thu xuất khẩu, hướng đến khả năng gia tăng giá trị thương hiệu và sự hiện diện rộng rãi sản phẩm của RDP ở các thị trường này;

- Các Công ty thành viên hoạt động ổn định và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và gia tăng lợi ích cho cổ đông trong dài hạn;

- Mạng lưới khách hàng quy mô lớn của công ty vẫn duy trì ổn định và phát triển chắc chắn, song song với công tác đẩy mạnh phát triển khách hàng mới, khách hàng tiềm năng nhằm tạo động lực tăng trưởng trong tương lai;

- Tập thể Ban Điều hành và Cán bộ công nhân viên lành nghề có nhiều kinh nghiệm và vững vàng, ổn định;

- Tuy nhiên song song với các thuận lợi nêu trên thì năm 2024 Công ty cũng phải đối diện nhiều khó khăn & thách thức, như sau:

+ Giá nguyên liệu nhựa tăng cao do giá dầu tăng;

+ Lạm phát làm giảm nhu cầu tiêu thụ;

+ Sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trong khu vực và trên thế giới.

- Để vượt qua những thách thức này, Công ty cần tập trung vào những giải pháp sau:

+ Tăng cường nghiên cứu và phát triển để tạo ra các sản phẩm nhựa chất lượng cao, thân thiện với môi trường và tiết kiệm nguyên liệu;

+ Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro từ thị trường không ổn định;

+ Nâng cao khả năng cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.

2. Mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	Tỷ lệ (%) KH 2024 / TH 2023
1	Doanh thu thuần	đồng	2.593.704.274.748	2.722.458.979.889	104,96%
2	Lợi nhuận gộp	đồng	214.897.445.455	298.057.668.339	138,70%
3	EBITDA	đồng	51.399.806.282	203.562.699.002	396,04%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(134.166.989.521)	35.009.669.464	226,09%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(146.700.946.041)	22.703.879.477	215,48%

3. Giải pháp thực hiện:

- Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất các dòng sản phẩm giả da, bao bì mềm đều đang dư công suất, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu giúp công ty tăng trưởng doanh số, gia tăng lợi nhuận, nâng cao giá trị thương hiệu công ty; đầu tư hoạt động marketing, xây dựng sàn thương mại điện tử làm gia tăng sự hiện diện thương hiệu tại các thị trường lớn và thị trường tiềm năng;

- Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại nguyên liệu chính phục vụ ngành nhựa: hạt nhựa, hóa dẻo, DOP, ... nhằm chủ động nguồn nguyên liệu, từng bước khép kín chuỗi giá trị nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và cổ đông;

- Công ty Cổ phần Rạng Đông Films tập trung phát triển mạnh các dòng sản phẩm màng PE, PVC, màng nhà kính, màng phủ nông nghiệp, túi siêu thị nhằm đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, gia tăng thị phần, doanh thu và lợi nhuận;

- Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare hoạt động ổn định, cung cấp các dòng sản phẩm phục vụ ngành y tế đạt mục tiêu 450 tỷ năm 2024;

- Chăm sóc tốt khách hàng, phát triển khách hàng mới ngành bao bì nhựa, các dòng

sản phẩm phục vụ ngành y tế, vải không dệt đảm bảo tăng trưởng thị phần, doanh số và lợi nhuận;

- Tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng và các gói hỗ trợ tín dụng lãi suất thấp hơn đáng kể so với vay ngân hàng của chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong năm 2024;

- Duy trì quan hệ tín dụng tốt với các ngân hàng để ổn định dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục chương trình đào tạo, huấn luyện đội ngũ quản lý cùng với cán bộ nhân viên, công nhân để chuyên nghiệp hóa công việc theo hướng công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng cũng như quản lý hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cắt giảm, tiết kiệm chi phí trong tất cả các công ty thành viên, liên kết & tất cả các phòng ban, nhà máy trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Đẩy mạnh hoạt động marketing trên các trang mạng xã hội & thiết lập các sàn thương mại điện tử để bán nhiều dòng sản phẩm của Công ty;

- Triển khai áp dụng chuyển đổi số trong việc quản lý cũng như khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm SAP ERP, phần mềm Microsoft Teams 365 & phát triển thêm phần mềm tính giá, phần mềm nhân sự, tự động hoá trong sản xuất; v.v...;

- Xây dựng kế hoạch đưa Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An lên sàn chứng khoán Upcom.

- Tìm kiếm các nhà đầu tư tốt vào công ty mẹ & các công ty thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh & chia sẻ lợi nhuận, rủi ro.

- Cơ cấu lại các khoản nợ vay ngân hàng & tài sản của công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông!

Những thành tích đạt được trong năm 2023 của Công ty là nhờ sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Cán bộ công nhân viên Công ty cùng sự tin tưởng, đồng hành, ủng hộ của Quý Cổ đông.

Với những mục tiêu đầy thách thức của năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty kêu gọi sự đoàn kết, nỗ lực hơn nữa của tất cả Cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng, đồng viên và đồng hành của Quý Cổ đông để giúp Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trân trọng kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp và kính chúc Quý Cổ đông nhiều sức khỏe và thành công.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Mà Thanh Thiên

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính thưa: Quý vị Cổ đông,

Thay mặt Ủy ban kiểm toán (UBKT), tôi xin báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) độc lập trong UBKT năm 2023 như sau.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán:

Năm 2023 Thành viên HDQT độc lập trong UBKT nhận thù lao Thành viên HDQT năm 2023 theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên độc lập	40.000.000	
2	Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên độc lập	40.000.000	

Ngoài ra không phát sinh chi phí hoạt động và các lợi ích khác.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán:

2.1. Các cuộc họp của UBKT

Stt	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Hồ Văn Tuyên	4/4	100%	100%
2	Ông Nguyễn Trần Vinh	4/4	100%	100%

2.2. Các kết luận, kiến nghị

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định HDQT, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty mẹ và các Công ty thành viên; Kiểm tra, giám sát đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

- Phối hợp tốt với các thành viên HDQT, thành viên Ban Điều hành và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;

- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty triển khai kiểm toán nội bộ tại Công ty mẹ và các Công ty thành viên;

- rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HDQT hoặc ĐHCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HDQT hoặc ĐHCĐ;

- Kiểm tra và đánh giá các quy trình của hệ thống công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của công ty niêm yết.

3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của

phù hợp

công ty:

3.1. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính

UBKT giám sát công tác thuyết minh BCTC quý, bán niên và năm 2023 trước khi Ban Điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật.

Kết quả giám sát cho thấy:

- Các BCTC quý, bán niên và năm 2023 được lập và công bố phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán, các quy định của pháp luật hiện hành;

- Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, trung thực.

- Công ty kiểm toán (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)) được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCN theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Kết quả giám sát đối với tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%) Năm 2023 / Năm 2022
1	Tổng doanh thu	đồng	2.608.112.233.268	2.862.075.156.591	91,13%
2	Doanh thu thuần	đồng	2.593.704.274.748	2.840.535.677.462	91,31%
3	Tổng chi phí	đồng	2.754.813.179.309	2.849.537.214.840	96,68%
4	Lợi nhuận gộp	đồng	214.897.445.455	228.534.488.420	94,03%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(134.166.989.521)	21.177.516.211	
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(146.700.946.041)	12.537.941.751	

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người Điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: UBKT giám sát và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty: Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

UBKT ghi nhận như sau:

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính và thuế;

- Các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023 đã được HĐQT và Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

6.1. Đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT xác định được những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023;

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung,



phù hợp với quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT;

- Các thành viên HĐQT chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng hoạt động, định hướng phát triển của Công ty.

6.2. Đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành:

Tổng giám đốc và Ban Điều hành định kỳ và đột xuất tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của HĐQT đã quyết định các phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Trong quá trình hoạt động, UBKT phối hợp tốt với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông. UBKT được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT; có quyền yêu cầu đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của UBKT; lập báo cáo gửi HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

UBKT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024, trọng tâm như sau:

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cần trọng trong quản lý điều hành, hoạt động tác nghiệp tuân thủ, hiệu quả;

- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động của công ty, quy định pháp luật hiện hành và hướng tới các thông lệ quốc tế;

- Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán độc lập trong soát xét, kiểm toán BCTC trong năm 2024;

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH UBKT**



HỒ VĂN TUYÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 37

0308
TRÁCH
DỊCH
ÀI CH
VÀ B
NA
1-1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát

Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (trước đây là: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông đã được đổi lại tên thành Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 03/06/2019), là công ty cổ phần được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi bổ sung kèm theo.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty tại 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch
Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên
Ông Bùi Đắc Thiện	Thành viên
Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hà Thanh Thiên	Tổng Giám đốc
Ông Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Ủy ban kiểm toán

Ông Hồ Văn Tuyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

2138
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
VỤ TƯ
VẤN KẾ
TOÁN
NAM VIỆT
P. HỒ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hà Thanh Thiên
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

1. CC
ng
: 0304
14-C.N
Y
ĐU HẠN
VĂN
TOÁN
DÁN
T
CHỈ M



Số: 50a-2/BCKTHN/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh số VIII.5 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất rằng Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần 142.559.903.429 đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cũng tại ngày này, Công ty có khoản lỗ lũy kế (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) là âm (-) 205.778.024.699 đồng và số nợ ngắn hạn đã vượt tài sản ngắn hạn là 121.841.582.638 đồng. Yếu tố này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc các khoản nợ đến hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số VIII.5.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

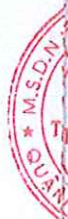
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1559-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên

Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 3906-2022-152-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.475.538.088.893	1.600.057.066.338
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.711.503.071	50.759.793.735
1. Tiền	111		31.711.503.071	50.759.793.735
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		65.313.510.795	45.553.520.193
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	65.313.510.795	45.553.520.193
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		507.960.140.829	573.122.116.543
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	376.212.202.961	379.609.638.385
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	49.564.966.545	59.441.343.557
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	84.071.000.045	104.071.000.045
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	75.634.314.650	31.252.428.326
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(77.522.343.372)	(1.252.293.770)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	839.261.777.733	879.045.229.619
1. Hàng tồn kho	141		875.308.232.954	879.045.229.619
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(36.046.455.221)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.291.156.465	51.576.406.248
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	8.002.543.957	11.987.836.449
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		22.677.081.046	39.588.569.799
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	611.531.462	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		668.745.947.894	861.236.787.881
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.546.795.706	16.876.227.632
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	6.546.795.706	16.876.227.632
II. Tài sản cố định	220		574.849.827.295	634.949.307.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	495.118.681.374	513.245.273.754
- Nguyên giá	222		1.059.263.764.162	1.027.294.173.918
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(564.145.082.788)	(514.048.900.164)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	64.071.191.439	105.429.222.611
- Nguyên giá	225		79.626.559.904	163.304.942.961
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.555.368.465)	(57.875.720.350)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	15.659.954.482	16.274.811.050
- Nguyên giá	228		21.973.007.526	21.973.007.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.313.053.044)	(5.698.196.476)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.155.188.551	16.116.022.842
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	6.155.188.551	16.116.022.842
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	16.718.591.408	126.402.667.337
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5.349.286.352	126.402.269.417
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		12.000.397.920	397.920
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(631.092.864)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		64.475.544.934	66.892.562.655
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	63.741.855.654	65.613.345.473
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.20	733.689.280	1.279.217.182
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.144.284.036.787	2.461.293.854.219

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.800.427.375.261	1.780.828.746.652
I. Nợ ngắn hạn	310		1.597.379.671.531	1.312.128.086.601
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	292.192.429.590	178.456.520.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	3.731.426.718	3.338.975.110
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	14.871.262.206	10.874.071.281
4. Phải trả người lao động	314		6.709.758.399	6.145.911.393
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	6.393.925.123	8.247.692.416
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	101.478.907.999	108.454.245.756
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	1.171.766.607.018	996.375.315.799
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		235.354.478	235.354.478
II. Nợ dài hạn	330		203.047.703.730	468.700.660.051
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	-	156.937.500.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	-	2.629.206.330
3. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	1.000.000.000	1.000.000.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	199.873.730.587	308.004.352.151
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	2.173.973.143	129.601.570
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		343.856.661.526	680.465.107.567
I. Vốn chủ sở hữu	410		343.856.661.526	680.465.107.567
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	490.698.030.000	490.698.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		490.698.030.000	490.698.030.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	25.616.970.000	25.616.970.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	1.912.212.955	1.912.212.955
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	2.998.449.697	2.998.449.697
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	(205.778.024.699)	(70.946.135.321)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(70.946.135.321)	(73.734.275.407)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(134.831.889.378)	2.788.140.086
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	28.409.023.573	230.185.580.236
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.144.284.036.787	2.461.293.854.219

Người lập biểu



Hồ Thị Vân

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà



Hà Thanh Thiên

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.608.112.233.268	2.862.075.156.591
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.407.958.520	21.539.479.129
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	2.593.704.274.748	2.840.535.677.462
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	2.378.806.829.293	2.612.001.189.042
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		214.897.445.455	228.534.488.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	67.435.096.057	11.534.464.589
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	140.675.370.452	103.179.745.878
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		127.432.489.051	90.167.450.331
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	43.332.908	316.769.070
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	34.100.970.407	36.850.746.473
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	156.857.280.864	77.705.031.472
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(49.257.747.303)	22.650.198.256
12. Thu nhập khác	31	VI.9	4.864.458.729	2.117.982.707
13. Chi phí khác	32	VI.10	89.773.700.947	3.590.664.752
14. Lợi nhuận khác	40		(84.909.242.218)	(1.472.682.045)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(134.166.989.521)	21.177.516.211
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	9.944.057.045	8.642.932.289
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.12	2.589.899.475	(3.357.829)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(146.700.946.041)	12.537.941.751
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(142.559.903.429)	7.962.033.707
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(4.141.042.612)	4.575.908.044
21. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	(2.905)	163

Người lập biểu

Hồ Thị Vân

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Hà

Tổng Giám đốc



Hà Thanh Thiên

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

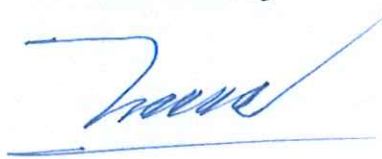
Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(134.166.989.521)	21.177.516.211
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	58.134.306.752	59.221.810.065
- Các khoản dự phòng	03	112.947.597.687	-
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(66.796.989.785)	(5.832.440.537)
- Chi phí lãi vay	06	127.432.489.051	90.167.450.331
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	97.550.414.184	164.734.336.070
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.519.009.106	(4.990.327.243)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.736.996.665	(151.395.266.396)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(44.805.938.657)	4.767.004.054
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.856.782.311	(4.637.651.742)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(129.251.260.691)	(90.111.508.481)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.131.235.937)	(11.903.827.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(74.525.233.019)	(93.537.241.424)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(8.138.503.588)	(19.768.088.576)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	51.599.084.102	17.673.140.589
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(57.988.477.845)	(95.553.520.193)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	58.228.487.243	3.480.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(185.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	165.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	2.320.111.431	601.282.951
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	26.020.701.343	(93.567.185.229)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	164.270.570.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	2.598.940.470.442	2.441.340.258.709
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.530.485.181.166)	(2.359.288.988.922)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(32.753.548.264)	(30.592.642.668)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.245.500.000)	(8.250.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	29.456.241.012	207.479.197.119
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(19.048.290.664)	20.374.770.466
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	50.759.793.735	30.385.023.269
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	31.711.503.071	50.759.793.735

Người lập biểu



Hồ Thị Vân

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà

Tổng Giám đốc



Hà Thanh Thiên

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Số: 150/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(V/v: Lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán báo cáo tài chính.

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

Đơn vị

tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay, trong đó:	
	- LNST chưa phân phối năm nay	(134.831.889.378)
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(70.946.135.321)
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối năm 2023	(205.778.024.699)
3	Kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:	
	- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển	-
	- Trích quỹ dự phòng tài chính	-
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
	- Chia cổ tức	-
4	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại đến cuối 2023 sau khi trích lập các quỹ	(205.778.024.699)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 151/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Nhằm mục đích nâng cao tính minh bạch và trung thực của Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra các tiêu chí để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập sẽ thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2024, các tiêu chí gồm:

- Công ty kiểm toán phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024;
- Là công ty có uy tín và kinh nghiệm chuyên môn cao;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.

Với các tiêu chí đã đưa ra, kính đề nghị Quý vị cổ đông tham dự Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành đàm phán và lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán được liệt kê dưới đây để ký kết hợp đồng thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2024:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 152/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Thù lao Hội đồng quản trị
và trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban Điều hành năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rang Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban Điều hành năm 2024 như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	đồng/người/quý	đồng/người/năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	210.000.000	840.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	10.000.000	40.000.000
3	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	10.000.000	40.000.000

II. Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban Điều hành

1. Mức trích lập

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện của tập đoàn.

+ Nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất của tập đoàn thì được trích 2,0% quỹ khen thưởng phúc lợi.

+ Nếu hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất của tập đoàn thì được trích 2,0% quỹ khen thưởng phúc lợi và 2,0% phần vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất của tập đoàn.

+ Không hoàn thành, không trích.

2. Quy chế thưởng Hội đồng quản trị & Ban Điều hành

Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chia và tiêu thức chia.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

Số: 153/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	11018 02636	19/10/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô H1,H2,H3, H4, H7,H8,H9 Đường số 3,8,9 KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 154/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty Cổ phần Rạng Đông Films)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty Cổ phần Rạng Đông Films	03154 45210	20/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	63 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. HCM	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 155/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông	03154 21019	04/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô H1-H9 KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 156/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare	11019 21376	20/06/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô G4-G8 Đường số 8 KCN Tân Đông, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty liên kết

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 157/ CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	03147 23909	08/11/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM	Công ty liên kết

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

(Dự thảo)
HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số:

- Căn cứ Bộ luật dân sự hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên.

BÊN A:

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

GPKD số:

Tài khoản:

Đại diện bởi:

Chức vụ:

BÊN B:

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

GPKD số:

Tài khoản:

Đại diện bởi:

Chức vụ:

Sau khi đã bàn bạc và thảo luận, hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng này với những điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý mua của Bên B và Bên B đồng ý bán cho Bên A sản phẩm (*ghi tên sản phẩm: ví dụ: hạt nhựa, vải, áo mưa,...*) của Bên B theo nội dung, quy cách, chất lượng, số lượng, kích thước theo đơn đặt hàng;
- Tại thời điểm giao hàng, hàng hóa phải còn tối thiểu 80% hạn sử dụng. Việc Bên A nhận hàng trong trường hợp hàng hóa không thỏa mãn điều kiện này không loại trừ trách nhiệm của Bên B do vi phạm;
- Hợp đồng điều chỉnh:
 - + Hai bên đồng ý rằng trong suốt thời hạn hợp đồng, việc mua bán Hàng Hóa giữa Bên A và Bên B sẽ được thực hiện theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này;



- + Trường hợp các đơn đặt hàng/hợp đồng mua bán theo từng lô hàng cụ thể có quy định khác hợp đồng này thì áp dụng quy định tại đơn hàng/ hợp đồng mua bán;
- + Hàng Hóa/Hàng là tất cả các loại hàng được phép lưu thông trên thị trường và Bên B được cấp phép sản xuất/phân phối và kinh doanh loại Hàng Hóa đó và Bên A đặt hàng;
- Quyền mua hàng của Bên A: Hợp Đồng này không ngăn cản hay hạn chế việc Bên A mua Hàng Hóa từ bất kỳ nhà cung cấp nào khác và cũng không có nghĩa vụ phải đặt mua hàng từ Bên B.

ĐIỀU 2. ĐƠN ĐẶT HÀNG

- Theo từng thời điểm, khi xét thấy cần thiết, Bên A sẽ gửi "Đơn đặt hàng" dựa trên số lượng dự kiến trong tháng cho Bên B để yêu cầu cung cấp Hàng Hóa;
- Các chi tiết về số lượng, chủng loại hàng, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng, quy cách đóng gói, bao bì, thời gian và địa điểm giao hàng và các nội dung khác liên quan đến Hàng Hóa sẽ được xác định cụ thể trong Đơn đặt hàng;
- Trong trường hợp đơn đặt hàng không quy định tiêu chuẩn chất lượng của một loại Hàng Hóa nào đó hoặc hai bên không có thỏa thuận nào khác về tiêu chuẩn chất lượng thì chất lượng hàng hóa phải phù hợp với mục đích sử dụng của Bên A;
- Trong trường hợp đơn đặt hàng không quy định quy cách đóng gói bao bì thì Bên B sẽ giao hàng theo tiêu chuẩn đóng gói theo tập quán thương mại tốt nhất áp dụng với loại hàng hóa đó và đảm bảo phương pháp đóng gói không ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lưu giữ hàng tại kho Bên A. Đối với những quy chuẩn đóng gói khác ngoài những quy chuẩn đã được hai bên thống nhất Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A để đạt được sự chấp thuận của cả hai bên;
- Đơn đặt hàng sẽ do đại diện có thẩm quyền của Bên A ký và đóng dấu thì mới được xem là hợp lệ. Danh sách tên và chữ ký mẫu của đại diện có quyền ký đơn đặt hàng và xác nhận đơn đặt hàng gồm:

Đại diện Bên A:

Họ tên:

Chức vụ:

Email:

Số điện thoại:

Chữ ký mẫu:

Đại diện Bên B:

Họ tên:

Chức vụ:

Email:

Số điện thoại:

Chữ ký mẫu:

- Khi có thay đổi về người đại diện ký đơn đặt hàng, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc. Không chấp nhận các đơn đặt hàng mà không có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc đại diện ủy quyền và không đóng dấu;

- Bên B phải xác nhận khả năng đảm bảo cung cấp Hàng Hoá đúng, đầy đủ tiêu chuẩn số lượng, chất lượng, kịp thời trong thời hạn theo đơn hàng kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng. Hàng hóa Bên B giao phải là Hàng mới 100%;
- Bên B phải xác nhận đơn đặt hàng cho Bên A trong vòng 24 giờ đối với đơn hàng giao trong vòng 72 giờ trở lên và xác nhận đơn hàng sau 2 giờ đối với đơn hàng giao trong vòng 8 giờ. Nếu bên B không xác nhận thì được xác minh đơn hàng qua thời gian lưu trên bảng fax (hoặc mail) và coi như Bên B đã xác nhận hợp lệ;
- Danh sách tên và chữ ký mẫu của đại diện có quyền ký đơn đặt hàng và xác nhận đơn đặt hàng sẽ do hai bên thỏa thuận bằng văn bản trước khi thực hiện. Khi có thay đổi về người đại diện ký đơn đặt hàng, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc;
- Không chấp nhận các đơn đặt hàng mà không có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc đại diện ủy quyền và không đóng dấu;
- Hủy Đơn đặt hàng: Bên A được quyền thông báo hủy đơn đặt hàng khi:
 - + Bên B chưa xác nhận chấp thuận đơn đặt hàng trong thời gian như quy định tại điều 2 hợp đồng;
 - + Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày Bên B xác nhận chấp thuận đơn đặt hàng mà bên B chưa triển khai thực hiện đơn hàng;
 - + Hoặc các trường hợp khác do 2 bên thỏa thuận.

ĐIỀU 3. VẬN CHUYỂN, BỐC XẾP VÀ GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1. Vận chuyển, bốc xếp:

- Hàng hóa sẽ do bên B vận chuyển và giao cho Bên A tại nơi nhận hàng theo chỉ định cụ thể của Bên A tại từng thời điểm cụ thể và được thể hiện trong từng đơn hàng. Trường hợp phải giao Hàng ngoài địa điểm đã thỏa thuận, các Bên sẽ tiến hành thỏa thuận cụ thể trước khi tiến hành;
- Phương tiện vận chuyển:
 - + Vị trí mặt bằng trong thùng xe chở vật tư bao bì cho Bên A phải sạch sẽ, đảm bảo tiêu chuẩn vận chuyển, không làm ảnh hưởng đến chất lượng Hàng vận chuyển;
 - + Không để vật tư bao bì của Bên A chung với những loại vật tư khác có mùi hôi, dơ bẩn, không đảm bảo chất lượng hàng hóa khi giao;
- Bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.

3.2. Giao nhận hàng hóa:

- Bên B phải báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc trước khi giao hàng thông tin về thời gian giao hàng, phương tiện và người vận chuyển (loại phương tiện, số hiệu phương tiện, họ tên và CMND/CCCD của người vận chuyển, chữ ký mẫu và các thông tin cần thiết khác (nếu có) để Bên A chuẩn bị kho và bố trí nhân sự kiểm tra hàng. Đối với đơn hàng giao trong vòng 24 tiếng thì Bên B phải báo trước lịch giao hàng cho Bên A sau 02 tiếng kể từ thời điểm Bên B xác nhận đơn đặt hàng;
- Hàng phải được Bên B giao toàn bộ một lần cho Bên A. Việc giao thành nhiều đợt chỉ được phép khi có sự chấp thuận bằng văn bản của bên A;
- Bên B có thể giao Hàng sớm hơn thời gian đã định nhưng phải được Bên A đồng ý trước bằng văn bản;

- Hàng sẽ được giao tại cửa kho của Bên A tại địa điểm hai bên đã thỏa thuận tại đơn đặt hàng;
- Bên B sẽ chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất do nhân viên hoặc người đại diện của Bên B gây ra tại địa điểm giao hàng khi giao Hàng hóa. Bên B đảm bảo rằng Bên B và các nhân viên, đại diện của mình biết và sẽ tuân thủ các qui định về sức khỏe, an toàn và an ninh tại địa điểm giao hàng hoặc nơi thực hiện công việc;
- Bên B sẽ cung cấp Hàng hóa cùng với tất cả các chứng từ liên quan đến Hàng hóa cho Bên A vào lúc giao Hàng hoặc trong một khoảng thời gian xác định do hai Bên thỏa thuận. Cho mục đích của điều khoản này, chứng từ liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bản chính phiếu xuất kho, bản chính hóa đơn GTGT, bản chính biên bản giao nhận/nghiệm thu, bản chính hướng dẫn sử dụng, bản sao chứng nhận xuất xứ và chất lượng;
- Tại thời điểm giao Hàng, Bên B sẽ lập biên bản giao nhận hàng hóa do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký xác nhận ghi rõ tình trạng hàng hóa lúc giao. Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên A nhận hàng, nhập kho và trong quá trình sử dụng mới hiện có vi phạm thì báo cho Bên B đến cùng kiểm tra lập biên bản. Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản, nếu Bên B không có ý kiến gì thì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó;
- Trường hợp giao hàng không đúng hợp đồng:
 - + Bên A chỉ nhận và thanh toán đúng số lượng Hàng Hóa đã yêu cầu theo đơn đặt hàng liên quan, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản;
 - + Nếu Hàng Hóa bị giao thiếu hoặc giao trễ so với số lượng và kế hoạch giao hàng trong đơn đặt hàng có liên quan, “số lượng thiếu” Bên A có quyền quyết định nhận hay không và chỉ thanh toán cho số lượng hàng hóa thực tế nhận đạt chất lượng, việc Bên A nhận hàng trong trường hợp này không loại trừ nghĩa vụ của Bên B do vi phạm hợp đồng. Việc giao Hàng chậm trễ, kể cả trong trường hợp giao lại hoặc giao thêm Hàng vì Hàng không đáp ứng yêu cầu về chất lượng và số lượng sẽ bị áp dụng các chế tài theo quy định tại Điều 3 và Điều 10 của hợp đồng;
 - + Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, quy cách hoặc không đúng chất lượng như yêu cầu trong đơn đặt hàng thì Bên A có quyền:
 - Từ chối nhận hàng hoặc hoàn trả hàng;
 - Yêu cầu Bên B phải giao hàng thay thế ngay lập tức hoặc trong thời gian mà Bên A yêu cầu;
 - Bên A có quyền yêu cầu bất kỳ Bên thứ ba khác cung cấp Hàng Hóa thay thế;
 - Yêu cầu Bên B và Bên B sẽ tự chịu chi phí thu hồi hàng hóa do không đạt yêu cầu;
 - Bên B phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 4. GIÁ CẢ

- Giá bán là ổn định trong thời gian thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp có sự thay đổi về giá Bên B phải thông báo trước cho Bên A 45 ngày và đạt được sự chấp thuận của Bên A;
- Giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí khác liên quan đến Hàng Hóa, bao gồm mà không giới hạn chi phí bốc xếp,

vận chuyển từ kho của Bên B đến kho của Bên A hoặc các địa điểm giao hàng khác được Bên A chỉ định và được ghi trên đơn đặt hàng;

- Giá trị thanh toán của từng Đơn đặt hàng trên thực tế sẽ căn cứ vào giá trị thực tế hàng hóa Bên A nhận theo Biên bản bàn giao hàng hóa và sau khi khấu trừ số hàng hóa không đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn, điều kiện đã thỏa thuận và các khoản chi phí phát sinh nếu có mà Bên A phải chịu liên quan đến Đơn đặt hàng.

ĐIỀU 5. THANH TOÁN

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán cho số lượng hàng mà Bên A đồng ý nhận, đạt chất lượng;
- Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên A căn cứ trên số lượng Hàng Hóa thực tế giao nhận giữa hai bên;
- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam Đồng, theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B. Thời hạn thanh toán không quá ... (.....) ngày làm việc kể từ khi nhận hàng và Bên B đã giao cho Bên A tất cả hóa đơn, giấy tờ cần thiết cho thủ tục thanh toán. Thời hạn trên không áp dụng với trường hợp hai bên đang giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hàng hóa;
- Nếu ngày cuối cùng của đợt thanh toán trùng vào các ngày nghỉ, lễ theo quy định của Nhà nước, Bên A có quyền thanh toán vào ngày làm việc kế tiếp ngày nghỉ, lễ đó;
- Nếu có khoản phải thanh toán nào mà hai bên chưa thống nhất hoặc có sự sai lệch trong thống kê của các bên hoặc số liệu trong hóa đơn không phù hợp thì khoản thanh toán đó sẽ được tạm giữ lại chưa thanh toán cho đến khi các bên thống nhất và sẽ được thanh toán cùng đợt thanh toán gần nhất sau khi thống nhất;
- Trong trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn cho Bên B thì Bên A sẽ chịu mức phạt bằng mức lãi suất của khoản vay kì hạn 12 tháng do Ngân hàng Nhà nước công bố tính trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm thanh toán;
- Bên A có quyền giữ lại bất kỳ khoản thanh toán đến hạn nào khi có căn cứ cho rằng Bên B vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác bằng văn bản của hai bên cho đến khi vi phạm đó được khắc phục và được Bên A chấp nhận bằng văn bản;
- Bên A có quyền cản trở số tiền thanh toán vào các khoản Bên B bị phạt và phải bồi thường do Bên B vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A

- Thanh toán tiền hàng theo đúng theo Điều 5. Nếu thanh toán trễ hạn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này;
- Nhận hàng theo đúng thời gian và đủ số lượng theo quy định của hợp đồng;
- Phối hợp với Bên B lập biên bản giao nhận hàng hóa khi Bên B giao hàng;
- Thông báo cho Bên B các lỗi về hàng hóa trong quá trình sử dụng để Bên B xử lý và khắc phục;
- Bên A được bảo lưu quyền khiếu nại cho đến khi hết hạn sử dụng của hàng hóa. Việc Bên A nhận hàng không làm loại trừ nghĩa vụ của Bên B về chất lượng, số lượng hàng hóa.

6.2. Trách nhiệm của Bên B

- Hàng hoá được lưu thông hợp pháp trên thị trường và không bị bất kỳ bên thứ ba nào tranh chấp. Vào thời điểm chuyển giao quyền sở hữu Hàng Hóa cho Bên A, Bên B có đầy đủ quyền về mặt pháp lý, lợi ích và không bị cản trở đối với quyền sở hữu Hàng Hóa;
- Hàng Hóa được cung cấp đúng chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng, thời gian, địa điểm giao hàng theo như yêu cầu của Bên A tại đơn đặt hàng và các thỏa thuận giữa hai bên (nếu có);
- Bên B tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành có liên quan khi thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này; và trong mọi thời điểm, sẽ có và tuân thủ các giấy phép và phê chuẩn cần thiết từ cơ quan có thẩm quyền;
- Bên B có đầy đủ thẩm quyền, kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức, nhân lực và phương tiện cần thiết để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- Bên B là người chịu trách nhiệm về chất lượng, tính an toàn của Hàng Hóa, chịu trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại, yêu cầu từ bên thứ ba liên quan đến việc sử dụng Hàng Hóa của bên B;
- Hàng hóa phải được cung cấp đúng theo mẫu (nếu có) do Bên B cung cấp và đã được Bên A chấp nhận trước và đúng các tiêu chuẩn đã được hai bên thống nhất. Hàng Hóa và việc cung cấp, sử dụng Hàng Hóa không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào khác;
- Bên B cam kết rằng rất cả những người sử dụng email trao đổi với bên A liên quan đến đơn đặt hàng được xem là đã có các ủy quyền hợp lệ từ Bên B và các thông tin được gửi từ các Email này có giá trị ràng buộc Bên B. Để làm rõ, Bên B không được viện lý do không thể kiểm soát đối với các địa chỉ Email này để chối bỏ giá trị pháp lý và tính ràng buộc của các thông tin liên quan;
- Bên B cam kết bảo mật toàn bộ những thông tin liên quan đến nội dung hợp đồng, hình ảnh, logo do Bên A cung cấp, chỉ sử dụng nội dung để in trên những sản phẩm do Bên A yêu cầu (nếu có).

ĐIỀU 7. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ

- Bên B cam kết trong thời hạn bảo hành, bảo trì theo hạn sử dụng kể từ ngày Bên A nhận đủ và đúng hàng (xác nhận bằng biên bản). Trong thời gian này, bằng chi phí của mình Bên B sẽ khắc phục, thay thế hoặc đổi lại ngay lập tức bất kỳ hoặc toàn bộ những lỗi, nhược điểm, hỏng hóc, sự cố trong bất cứ phần nào của Hàng Hóa trừ lỗi do Bên A gây ra do không tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất về việc sử dụng, bảo quản Hàng Hóa;
- Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc khắc phục lỗi trong thời hạn Bên A yêu cầu, Bên A có quyền tự mình hoặc thuê đơn vị thứ ba khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa này, có quyền khấu trừ công nợ tương ứng với số lượng bị lỗi với Bên B;
- Việc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ bảo trì, bảo hành như qui định tại điều này được xem như chậm trễ thực hiện Hợp Đồng và được xem như vi phạm Hợp Đồng và Bên B phải chấp nhận chịu phạt và bồi thường theo điều khoản phạt tại hợp đồng này;
- Trường hợp Bên B tiến hành bảo hành, bảo trì đến lần thứ hai nhưng không đạt yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm giao lại hàng hóa mới cho Bên A bằng toàn bộ chi phí của mình và/hoặc Bên A có quyền đặt hàng từ Bên thứ ba bằng toàn bộ chi phí do Bên B thanh toán đồng thời Bên B phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Các Bên thừa nhận và đồng ý rằng:

- + Mỗi Bên phải luôn là chủ sở hữu các tài sản trí tuệ do bên đó sở hữu trước khi bắt đầu quan hệ Hợp Đồng;
- + Bên A luôn là chủ sở hữu của tài sản trí tuệ liên quan đến Hàng Hóa bao gồm không giới hạn các thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, logo, nhãn hiệu hàng hóa do Bên A cung cấp cho Bên B để sản xuất trên Hàng Hóa theo yêu cầu của Bên A (nếu có);
- Bên B cam kết không chiếm hữu, sử dụng, định đoạt các tài sản trí tuệ của Bên A dưới bất kỳ hình thức nào và chỉ được sử dụng các tài sản trí tuệ này theo đúng mục đích thỏa thuận tại Hợp Đồng;
- Bên B không được tiết lộ thông tin liên quan tới việc sử dụng sản phẩm của bên A cho bất kỳ bên thứ 3 nào mà không có sự đồng ý của bên A.

ĐIỀU 9. VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- Trường hợp giao hàng trễ hạn thì Bên B sẽ bị phạt 2% mỗi ngày tính trên tổng giá trị đơn hàng chậm giao nhưng thời hạn không quá 3 ngày, nếu quá 3 ngày thì Bên B sẽ chịu phạt 8% giá trị lô hàng chậm giao. Ngoài ra, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại trực tiếp và gián tiếp từ hành vi vi phạm của Bên B, chi phí phát sinh để mua số lượng Hàng Hóa thay thế và bổ sung đó, chi phí bồi thường bên thứ 3 và các chi phí hợp lý khác liên quan (nếu có);
- Bên nào không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào khác của mình theo Hợp Đồng này đều bị xem là vi phạm Hợp Đồng, theo đó Bên vi phạm có thể bị phạt đến mức 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên kia;
- Việc vi phạm hợp đồng không được áp dụng trong trường hợp bất khả kháng theo luật định. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải báo ngay cho Bên kia biết và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới việc vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN

- Các bên cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin liên quan bao gồm nhưng không giới hạn ở các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này; các thông tin liên quan được một trong các bên thông báo bằng lời, bằng văn bản hay bằng bất cứ hình thức nào khác trước khi xác lập và trong khi thực hiện hợp đồng này;
- Không bên nào được tiết lộ hoặc cho phép bất kỳ một bên thứ ba nào sử dụng những thông tin này, ngoại trừ được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia. Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng cho việc yêu cầu tiết lộ từ cơ quan có thẩm quyền với điều kiện trước khi tiết lộ bên tiết lộ phải báo trước cho bên còn lại để thống nhất trước.

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

- Theo thỏa thuận của 02 bên;
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày sự kiện bất khả kháng xảy ra mà bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn không thể tiếp tục thực hiện được hợp đồng thì bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt sau khi đã thông báo với bên kia;
- Theo một thông báo bằng văn bản về một vi phạm nghiêm trọng trong nghĩa vụ hợp đồng của bên vi phạm và bên vi phạm không khắc phục được vi phạm đó trong thời hạn mà bên bị vi phạm yêu cầu;

- Ngay khi một bên bị phá sản, hoặc bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép kinh doanh;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- Việc chấm dứt hợp đồng sẽ không giải phóng các bên khỏi các nghĩa vụ phát sinh trước ngày chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHỐNG HỐI LỘ

- Bên A coi trọng uy tín của mình trong việc giữ gìn đạo đức kinh doanh, trung thực và đáng tin cậy về tài chính. Bên A nhận thức được rằng việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Bên A. Bởi vậy, các bên ký kết hợp đồng phải hiểu rằng hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của chính sách chống hối lộ của Bên A;
- Các Bên đồng ý rằng Bên A bảo lưu quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi hoàn và xem xét chấm dứt tất cả các giao dịch công việc cũng như các sự hợp tác với Bên B nếu Bên A phát hiện ra rằng Bên B:
 - + Hối lộ nhân viên Bên A để làm ảnh hưởng tới quyết định chọn lựa Bên B;
 - + Hoặc đã không thông báo kịp thời cho Bên A mọi biểu hiện liên quan đến hối lộ của các nhân viên có liên quan của Bên A trong quá trình đàm phán, ký kết, kiểm tra mẫu và thực hiện Hợp Đồng này;
 - + Hoặc hứa hậu đãi hay quà cáp cho cán bộ nhân viên Bên A dưới bất kỳ hình thức nào.
- Nếu Bên B phạm điều khoản này thì ngoài quyền được đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên A còn được quyền tạm ngưng thanh toán trong quá trình điều tra làm rõ và yêu cầu Bên B bồi thường các thiệt hại phát sinh trực tiếp từ vi phạm trên.

ĐIỀU 13. LUẬT ÁP DỤNG – GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích bởi luật Việt Nam;
- Các tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hợp đồng này hoặc từ việc thực hiện hợp đồng trước tiên phải được hai bên thương lượng hoà giải. Trường hợp các bên không thể thương lượng được thì vụ việc sẽ được đưa đến cơ quan Toà án/Trọng tài kinh tế để giải quyết. Quyết định của Tòa án/Trọng tài kinh tế là quyết định cuối cùng. Bên có lỗi chịu án phí và các chi phí hợp lý có liên quan.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Bên B không được chuyển giao toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A;
- Mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng này đều phải thực hiện bằng văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên;
- Bên B không được thực hiện các thông cáo báo chí, công bố công khai hoặc truyền thông liên quan đến nội dung của bất kỳ đơn đặt hàng nào hoặc hợp đồng này hoặc quan hệ giữa các bên mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A trước khi thực hiện;
- Sự vô hiệu hoặc không thể thực hiện của bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng hoặc bất kỳ đơn đặt hàng nào sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc việc thi hành của các điều khoản khác của hợp đồng này và các đơn đặt hàng khác;
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày .../...../ đến ngày...../...../.....;

- Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, sau 30 ngày kể từ ngày hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào bằng văn bản thì hợp đồng xem như đã được thanh lý;
- Hợp đồng này được làm thành 02 (hai) bản tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản;
- Hợp đồng được ký bởi email, fax hoặc các hình thức điện tử tương đương văn bản bởi đại diện có thẩm quyền của cả hai bên sẽ có giá trị pháp lý như ký trực tiếp.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



(Dự thảo)

HỢP ĐỒNG VAY/MƯỢN

Số:

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm....., tại trụ sở, chúng tôi gồm:

BÊN CHO MƯỢN (BÊN A):

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

BÊN MƯỢN (BÊN B):

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

Sau khi thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng vay/mượn với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý cho Bên B vay/mượn số tiền:

- Bằng số:

- Bằng chữ:

1.2. Mục đích:

-

Điều 2. Thời hạn và hình thức hợp đồng

2.1 Thời hạn vay/mượn:

- Kể từ ngày

- Đến hết ngày

2.2 Lãi suất:%/năm

2.3 Hình thức cho mượn: chuyển khoản.

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên A

3.1 Giao tiền cho Bên B đầy đủ, đúng số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận.

3.2 Bên A có quyền kiểm tra việc sử dụng tiền mượn và có quyền đòi lại tiền mượn trước thời hạn, nếu đã nhắc nhở mà Bên B vẫn sử dụng tiền mượn trái mục đích.

Điều 4. Nghĩa vụ của Bên B

4.1 Sử dụng tiền mượn đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

4.2 Thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ số tiền đã mượn cho Bên A.

4.3 Trong trường hợp khi đến hạn bên B không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi trên số tiền gốc và lãi quá hạn theo lãi suất tiền gửi của ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tp.HCM tương ứng với thời hạn mượn tại thời điểm trả tiền.

4.4 Bên B không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.



Điều 5: Cam kết chung

- 5.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, nếu những nội dung khác đã quy định trong các văn bản pháp luật điều chỉnh việc cho mượn tiền này không ghi trong hợp đồng này, hai bên cần tôn trọng chấp hành.
- 5.2 Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.
- 5.3 Nếu không tự thương lượng được, hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc kiện tụng sẽ thực hiện theo quyết định của Tòa án.

Điều 6: Hiệu lực của hợp đồng

- 6.1 Hợp đồng được hiểu và giải thích theo Luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 6.2 Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành.
- 6.3 Mỗi điều khoản của Hợp đồng này là tách biệt nhau, nếu có một điều khoản nào đó vô hiệu thì không làm ảnh hưởng đến các điều khoản khác.
- 6.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các Điều khoản ghi trong Hợp đồng này. Trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng mọi sự sửa đổi, bổ sung nội dung trong Hợp đồng này phải được hai Bên Bàn bạc thống nhất, lập thành phụ lục Hợp đồng và phải được người có thẩm quyền của hai bên ký xác nhận.
- 6.5 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày Nếu đến thời hạn này hai bên chưa hoàn tất các nghĩa vụ hợp đồng thì thời hạn hợp đồng sẽ được tự động gia hạn đến khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình.
Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

